

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ông Đặng Hồng Th, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 649, Hùng Vương, tổ 8, TT D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc Á và ông Nguyễn Kim Đ. Địa chỉ: số 137 đường Ngô Quyền, thôn 4, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Nguyễn Kim Đ, bà Huỳnh Thị Ngọc Á có trách nhiệm trả cho ông Đặng Hồng Th số tiền 72.000.000 đồng (*Bảy mươi hai triệu đồng*) trong.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.*

Về án phí: Vợ chồng ông Nguyễn Kim Đ, bà Huỳnh Thị Ngọc Á phải chịu 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng xét miễn toàn bộ án phí cho vợ chồng ông Nguyễn Kim Đ, bà Huỳnh Thị Ngọc Á do thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho ông Đặng Hồng Th số tiền 1.815.000đ (*Một triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2016/0003115 ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Công Hoàn**

